

VẬN DỤNG LÝ THUYẾT TIẾP NHẬN CỦA NORMAN N. HOLLAND TRONG DẠY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN VĂN HỌC: TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VÀ GỢI Ý HƯỚNG TIẾP CẬN

Lâm Đức Cường¹, Nguyễn Đỗ Như Huỳnh¹, Phan Trần Yên Nhi¹, Nguyễn Phước Bảo Khôi²
¹Sinh viên, ²Giảng viên, Khoa Ngữ văn Trường Đại học Sư phạm TP.HCM

Tóm tắt: Trong bối cảnh dạy học Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực, đọc hiểu văn bản văn học ngày càng được nhìn nhận như một hành động kiến tạo nghĩa mang tính chủ thể, trong đó người học tham gia tích cực vào quá trình diễn giải. Bài viết này nhằm tổng quan các luận điểm cốt lõi trong lý thuyết tiếp nhận của Norman N. Holland và làm rõ khả năng vận dụng lý thuyết này trong dạy học đọc hiểu văn bản văn học ở nhà trường phổ thông. Trên cơ sở phân tích các khái niệm trung tâm như phản hồi người đọc (reader response), trục bản sắc (identity theme) và mẫu hình phản hồi (pattern of response), bài viết chỉ ra rằng sự đa dạng diễn giải trong lớp học không phải là hiện tượng ngẫu nhiên hay sai lệch, mà là kết quả có quy luật của các mô thức phản ứng gắn với bản sắc cá nhân của người đọc. Từ đó, bài viết gợi ý hướng tiếp cận trong tổ chức dạy học đọc hiểu nhằm cân bằng giữa không gian diễn giải đa dạng của người học và yêu cầu chuẩn hóa năng lực theo Chương trình Ngữ văn 2018.

Từ khóa: lý thuyết tiếp nhận; Norman N. Holland; dạy học đọc hiểu; văn bản văn học; phản hồi người đọc; Chương trình Ngữ văn 2018.

APPLYING NORMAN N. HOLLAND'S RECEPTION THEORY TO LITERARY READING INSTRUCTION: A REVIEW OF RESEARCH AND PEDAGOGICAL IMPLICATIONS

Abstract: In the context of competency-based literature instruction, the reading of literary texts is increasingly understood as a subject-centered act of meaning-making in which learners actively participate in the process of interpretation. This article aims to review the core propositions of Norman N. Holland's reception theory and to clarify its potential application to the teaching of literary reading in secondary schools. Drawing on key concepts such as reader response, identity theme, and pattern of response, the article argues that interpretive diversity in the classroom is neither random nor erroneous but rather the structured outcome of response patterns rooted in readers' personal identities. On this basis, the article proposes an instructional orientation that seeks to balance learners' diverse interpretive spaces with the competency standards prescribed in the 2018 Literature Curriculum.

Keywords: reception theory; Norman N. Holland; reading comprehension instruction; literary texts; reader response; 2018 Literature Curriculum.

Nhận bài: 12/01/2026

Phản biện: 23/02/2026

Duyệt đăng: 27/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực tiễn lớp học cho thấy cùng một văn bản (VB), học sinh (HS) thường đưa ra những phản hồi và cách hiểu khác nhau, phản ánh sự khác biệt trong trải nghiệm, giá trị và cách tiếp cận cá nhân. Điều này đặt ra một yêu cầu sư phạm quan trọng: tổ chức dạy học đọc hiểu (DHH) như thế nào để vừa thừa nhận sự đa dạng diễn giải vừa bảo đảm tính học thuật và kỉ luật của hoạt động đọc văn trong nhà trường.

Từ góc độ lí luận, nhiều nghiên cứu đã khẳng định nghĩa của văn bản văn học (VBVH) được kiến tạo trong quá trình tiếp nhận thông qua sự tương tác giữa cấu trúc VB và hoạt động suy luận của người đọc. Tuy nhiên, việc giải thích vì sao mỗi cá nhân lại có xu hướng duy trì những kiểu phản ứng đọc tương đối ổn định vẫn chưa được làm rõ đầy đủ, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục phổ thông, nơi sự khác biệt trong cách hiểu thường bị đánh giá theo tiêu chí đúng – sai.

Trong bối cảnh đó, lý thuyết tiếp nhận của Norman N. Holland cung cấp một khung tiếp cận mang tính tâm lý học, nhấn mạnh vai trò của bản sắc người đọc trong việc tổ chức phản hồi và diễn giải VB. Thông qua các khái niệm như phản hồi người đọc, trục bản sắc và mẫu hình phản hồi, Holland cho thấy sự đa dạng trong tiếp nhận không phải là hiện tượng ngẫu nhiên, mà là kết quả có quy luật của những mô thức phản ứng gắn với bản sắc cá nhân.

Trên cơ sở này, bài viết tổng quan các nghiên cứu tiêu biểu về lý thuyết tiếp nhận của Norman N. Holland, đồng thời đề xuất một hướng tiếp cận trong DHH VBVH, coi trọng phản hồi cá nhân của người học nhưng luôn gắn diễn giải với bằng chứng VB và đối thoại học thuật trong lớp học.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan nghiên cứu về Norman N. Holland

2.1.1. Những định hướng nghiên cứu về Holland

Trong các tổng quan về reader-response criticism, Norman N. Holland thường được nhắc đến như một đại diện tiêu biểu của hướng tiếp cận phân tâm học lấy người đọc làm trung tâm (Tompkins, 1980; Freund, 1987; Tyson, 2015). Các công trình này không chỉ định vị Holland trong bản đồ phê bình phản hồi độc giả, mà còn nhấn mạnh đóng góp của ông ở việc đưa cấu trúc bản sắc cá nhân và cơ chế phòng vệ tâm lý vào trung tâm của hành động đọc.

Một hướng nghiên cứu quan trọng tập trung vào việc phân tích và diễn giải các khái niệm cốt lõi trong hệ thống của Holland, đặc biệt là identity theme và các mô hình tiến trình phản hồi. Các học giả xem đây là những công cụ lý thuyết giúp giải thích vì sao phản hồi của người đọc có tính cá nhân hóa cao nhưng vẫn thể hiện sự lặp lại tương đối ổn định qua nhiều VB (Freund, 1987; Tyson, 2015).

Bên cạnh đó, một tuyến nghiên cứu khác đặt trọng tâm vào các vấn đề phương pháp luận của phê bình phản hồi độc giả nói chung và tiếp cận của Holland nói riêng. Các tranh luận xoay quanh tính kiểm chứng của diễn giải, vai trò của quy ước diễn giải và tính liên chủ thể trong cộng đồng đọc (Mailloux, 1982; Suleiman & Crosman, 1980). Trong bối cảnh giáo dục, một số tổng quan gần đây quan tâm nhiều hơn đến khả năng vận dụng khung lý thuyết này vào dạy học đọc và viết, đặc biệt trong việc quan sát tiến trình hình thành diễn giải của người học (Tyson, 2015).

2.1.2. Định vị Holland trong khuynh hướng “phê bình độc giả phản hồi”

Trong khuynh hướng này, Holland thường được xếp cùng với David Bleich trong nhóm psychoanalytic reader-response (phê bình phản hồi độc giả theo hướng phân tâm học), nhấn mạnh người đọc như một chủ thể tâm lý với cấu trúc bản sắc tương đối ổn định (Bleich, 1978; Tyson, 2015). Cách định vị này giúp phân biệt Holland với các tiếp cận khác như lý thuyết người đọc hàm ẩn của Iser hay lý thuyết cộng đồng diễn giải của Fish, vốn chú trọng nhiều hơn đến cơ chế VB hoặc khung đọc được chia sẻ.

Các tổng quan lý thuyết thường ghi nhận rằng điểm mạnh của Holland nằm ở khả năng lý giải tính cá nhân hóa của phản hồi độc và sự nhất quán tương đối trong cách một người đọc phản ứng trước nhiều VB khác nhau (Freund, 1987; Tyson, 2015). Tuy nhiên, cùng lúc đó, các học giả cũng nhấn mạnh rằng việc đặt bản sắc cá nhân

vào trung tâm đòi hỏi phải làm rõ mối quan hệ giữa phản hồi cá nhân với cấu trúc VB và với quy ước diễn giải, nhằm tránh rơi vào chủ quan luận (Mailloux, 1982).

2.1.3. Khai triển những khái niệm cốt lõi trong lý thuyết tiếp nhận của Holland

Các công trình phân tích lý thuyết của Holland thường tập trung vào ba cụm vấn đề: tính cá nhân của hành động đọc (reader response), khái niệm trục bản sắc (identity theme) và mô hình tiến trình phản hồi. Trong các thảo luận này, phản hồi độc được xem như một quá trình tâm lý trong đó người đọc tổ chức và tái cấu trúc kinh nghiệm của mình thông qua tương tác với VB (Bleich, 1978; Freund, 1987).

Khái niệm identity theme được diễn giải như một cấu trúc tương đối bền vững định hướng cách cá nhân lựa chọn, nhấn mạnh hoặc bỏ qua các chi tiết trong VB. Nhờ đó, lý thuyết Holland cung cấp một khung giải thích vì sao phản hồi của người đọc không hoàn toàn ngẫu nhiên, mà mang tính lặp lại và có tổ chức (Tyson, 2015).

Ở bình diện tiến trình, các nghiên cứu nhấn mạnh rằng cách tiếp cận của Holland cho phép chuyển trọng tâm phân tích từ sản phẩm diễn giải sang quá trình hình thành diễn giải. Điều này mở ra khả năng quan sát các bước vận hành của phản hồi độc, từ tiếp xúc ban đầu với VB đến quá trình tổ chức và hợp thức hóa ý nghĩa (Freund, 1987).

2.1.4. Đối thoại học thuật và các vấn đề phương pháp luận

Không ít nghiên cứu đặt Holland trong đối thoại với các lý thuyết tiếp nhận khác nhằm làm rõ giới hạn và tiềm năng của tiếp cận bản sắc. So sánh với Wolfgang Iser, chẳng hạn, cho thấy sự khác biệt giữa một bên nhấn mạnh cơ chế vận hành của VB và một bên ưu tiên cơ chế tâm lý của người đọc (Iser, 1978; Tyson, 2015). Những đối sánh này giúp làm rõ rằng việc nghiên cứu hành động đọc cần tính đến cả cấu trúc VB lẫn cấu trúc bản sắc.

Ở bình diện phương pháp luận, các tranh luận tập trung vào vấn đề tính hợp lệ và tính liên chủ thể của diễn giải. Mailloux (1982) nhấn mạnh vai trò của quy ước diễn giải trong việc định hình phản hồi độc, trong khi các nghiên cứu về reader-response chỉ ra rằng phản hồi cá nhân luôn diễn ra trong những bối cảnh văn hóa và học thuật cụ thể (Suleiman & Crosman, 1980). Vì vậy, nhiều tổng quan cho rằng tiếp cận của Holland phát huy hiệu quả khi được đặt trong mối quan hệ đối thoại với các lý thuyết nhấn mạnh kỷ luật VB và cộng đồng diễn giải (Tyson, 2015).

2.1.5. Hàm ý và định hướng ứng dụng sư phạm

Trong lĩnh vực giáo dục, lý thuyết phản hồi độc giả nói chung đã được sử dụng để tái định nghĩa vai trò của người học trong quá trình đọc (Bleich, 1978; Tompkins, 1980). Khi đặt trong khung của Holland, phản hồi cá nhân của HS có thể được xem như dữ liệu quan trọng để hiểu cách các em tổ chức và diễn giải VB.

Các nghiên cứu về đọc hiểu trong tâm lý học nhận thức cũng cho thấy việc theo dõi tiến trình hình thành diễn giải có ý nghĩa không kém việc đánh giá kết quả cuối cùng (Graesser et al., 1994; Kintsch, 1998). Điều này gợi ý rằng, về mặt sư phạm, lý thuyết Holland có thể hỗ trợ giáo viên (GV) quan sát cách người học lựa chọn chi tiết, xây dựng suy luận và hợp thức hóa diễn giải của mình.

Tuy nhiên, các thảo luận phương pháp luận đồng thời nhấn mạnh rằng việc vận dụng tiếp cận bản sắc trong dạy học cần được đặt trong những ràng buộc rõ ràng về bằng chứng VB và quy ước học thuật, nhằm bảo đảm tính liên chủ thể của hoạt động đọc (Mailloux, 1982; Tyson, 2015). Sự cân bằng giữa phản hồi cá nhân và kỹ thuật diễn giải vì thế trở thành điều kiện quan trọng khi chuyển hóa lý thuyết Holland vào bối cảnh nhà trường.

2.2. Khoảng trống nghiên cứu và gợi ý hướng tiếp cận

2.2.1. Khoảng trống nghiên cứu trong vận dụng lý thuyết tiếp nhận của Norman N. Holland

Tổng hợp các công trình nghiên cứu cho thấy lý thuyết tiếp nhận của Norman N. Holland đã được thảo luận tương đối đầy đủ ở bình diện lý luận, đặc biệt trong việc lý giải tính cá nhân hóa và tính lặp tương đối ổn định của phản hồi độc. Tuy nhiên, khi đặt lý thuyết này vào bối cảnh DHDH VBVBH trong nhà trường, nhiều vấn đề vẫn chưa được xử lý một cách hệ thống.

Trước hết, phần lớn các nghiên cứu dừng lại ở việc diễn giải các khái niệm cốt lõi như trục bản sắc hay mẫu hình phản hồi, trong khi còn thiếu những phân tích cho thấy các khái niệm này có thể được chuyển hóa thành cơ sở tổ chức hoạt động dạy học ra sao. Sự thiếu vắng các bước trung gian giữa lý thuyết và thực hành khiến việc vận dụng Holland trong lớp học thường mang tính gợi ý chung, khó hỗ trợ giáo viên quan sát và định hướng phản hồi của người học một cách có chủ đích.

Bên cạnh đó, các tranh luận phương pháp luận đã chỉ ra nguy cơ chủ quan khi phản hồi cá nhân được đặt ở vị trí trung tâm, song chưa có nhiều

nghiên cứu làm rõ những cơ chế sư phạm cụ thể giúp đặt phản hồi ấy trong giới hạn học thuật. Trong thực tiễn lớp học, điều này dễ dẫn đến sự lúng túng trong tổ chức dạy học: hoặc phản hồi cá nhân bị kiểm soát chặt chẽ đến mức mất đi ý nghĩa, hoặc được thừa nhận một cách rộng rãi nhưng thiếu tiêu chí để đánh giá và điều chỉnh.

Ngoài ra, trong các nghiên cứu ứng dụng, phản hồi độc của người học thường được tiếp cận như sản phẩm cuối cùng của quá trình đọc, thay vì như một tiến trình có thể được theo dõi, phân tích và phản tư. Việc thiếu các công cụ để “nhìn thấy” quá trình hình thành và biến đổi của diễn giải khiến vai trò tổ chức của GV trong DHDH chưa được làm nổi bật đầy đủ.

Những khoảng trống này cho thấy nhu cầu cần có một hướng tiếp cận giúp kết nối chặt chẽ giữa lý thuyết bản sắc của Holland và yêu cầu học thuật của DHDH, thay vì chỉ dừng lại ở việc diễn giải hoặc minh họa lý thuyết.

2.2.2. Gợi ý hướng tiếp cận trong DHDH VBVBH

Từ các khoảng trống nêu trên, bài viết đề xuất một hướng tiếp cận DHDH dựa trên lý thuyết tiếp nhận của Norman N. Holland, theo đó phản hồi cá nhân của người học được xem như điểm khởi đầu cần thiết của hành động đọc nhưng không phải là đích đến cuối cùng. Những phản ứng ban đầu – chẳng hạn sự đồng cảm, phản đối hay bối rối – được hiểu như dấu hiệu cho thấy các mô thức bản sắc đang tham gia vào quá trình tiếp nhận và có thể trở thành dữ liệu để tổ chức hoạt động học tập.

Theo hướng này, trọng tâm của DHDH được dịch chuyển từ việc đánh giá kết quả diễn giải sang việc tổ chức và theo dõi quá trình hình thành diễn giải. GV không chỉ quan tâm HS hiểu VB như thế nào, mà còn chú ý các em đã chú ý đến những chi tiết nào, vì sao lại phản ứng theo cách đó, và những phản ứng ấy được duy trì hay điều chỉnh ra sao trong suốt quá trình đọc. Việc giúp HS nhận diện các mẫu hình phản hồi quen thuộc của bản thân là điều kiện để các em phát triển khả năng tự ý thức và điều chỉnh cách đọc.

Đồng thời, để bảo đảm tính học thuật của hoạt động đọc, phản hồi cá nhân cần được đặt trong các ràng buộc rõ ràng thông qua bằng chứng VB và đối thoại trong lớp học. Việc yêu cầu HS lý giải phản ứng của mình bằng chi tiết cụ thể, cũng như đối chiếu với các cách đọc khác, không nhằm đi tìm một nghĩa duy nhất mà giúp xác lập giới hạn khả tín của mỗi diễn giải và mở rộng tầm nhìn tiếp nhận.

Theo hướng tiếp cận này, mục tiêu của DHDH không phải là dẫn HS đến sự đồng thuận tuyệt đối về ý nghĩa VB mà là phát triển năng lực kiến tạo, lí giải và phản tư về diễn giải. Lý thuyết tiếp nhận của Norman N. Holland, khi được vận dụng theo hướng tổ chức quá trình đọc và đối thoại diễn giải, có thể trở thành một khung tham chiếu hữu ích cho DHDH VB, vừa tôn trọng bản sắc người học, vừa đáp ứng yêu cầu của Chương trình Ngữ văn trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

III. KẾT LUẬN

Từ việc tổng quan các nghiên cứu liên quan đến Norman N. Holland và lý thuyết tiếp nhận lấy bản sắc người đọc làm trung tâm, bài viết đã cho thấy rằng tính đa dạng trong phản hồi đọc không phải là hiện tượng ngẫu nhiên hay biểu hiện của sự hiểu sai mà là kết quả có quy luật của những mô thức phản ứng gắn với cấu trúc bản sắc cá nhân. Cách tiếp cận này góp phần mở rộng cách nhìn về hành động đọc văn học trong nhà trường, từ việc tìm kiếm một “nghĩa đúng” duy nhất sang việc nhận diện và tổ chức quá trình kiến tạo nghĩa của người học.

Thông qua việc phân tích các hướng nghiên cứu, tranh luận phương pháp luận và khả năng ứng dụng sự phạm của lý thuyết Holland, bài viết chỉ ra rằng khoảng cách lớn nhất hiện nay không nằm ở bình diện lý luận, mà ở việc chuyển hóa các khái niệm như trục bản sắc hay mẫu hình phản hồi thành những nguyên tắc và kĩ thuật dạy học khả thi. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một hướng tiếp cận DHDH nhấn mạnh vai trò của phản hồi cá nhân như điểm khởi đầu của hành động đọc, đồng thời đặt phản hồi ấy trong các ràng buộc học thuật thông qua VB và đối thoại trong lớp học.

Cách tiếp cận này cho phép dung hòa giữa việc tôn trọng bản sắc người học và yêu cầu kỉ luật diễn giải của môn Ngữ văn, góp phần phát triển năng lực đọc hiểu theo hướng phản tư và đối thoại. Tuy nhiên, những gợi ý trong bài mới dừng lại ở khung lí luận và định hướng tổ chức. Các nghiên cứu tiếp theo cần triển khai thực nghiệm ở những bối cảnh lớp học và thể loại VB cụ thể, nhằm tiếp tục kiểm chứng và hoàn thiện giá trị sự phạm của lý thuyết tiếp nhận Norman N. Holland trong DHDH VB.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bleich, D. (1978). *Subjective criticism*. Johns Hopkins University Press.
- Fish, S. (1980). *Is there a text in this class? The authority of interpretive communities*. Harvard University Press.
- Freund, E. (1987). *The return of the reader: Reader-response criticism*. Methuen.
- Graesser, A. C., Singer, M., & Trabasso, T. (1994). *Constructing inferences during narrative text comprehension*. *Psychological Review*, 101(3), 371–395. <https://doi.org/10.1037/0033-295X.101.3.371>
- Iser, W. (1978). *The act of reading: A theory of aesthetic response*. Johns Hopkins University Press.
- Kintsch, W. (1998). *Comprehension: A paradigm for cognition*. Cambridge University Press.
- Mailloux, S. (1982). *Interpretive conventions: The reader in the study of American fiction*. Cornell University Press.
- Suleiman, S. R., & Crosman, I. (Eds.). (1980). *The reader in the text: Essays on audience and interpretation*. Princeton University Press.
- Tompkins, J. P. (Ed.). (1980). *Reader-response criticism: From formalism to post-structuralism*. Johns Hopkins University Press.
- Tyson, L. (2015). *Critical theory today: A user-friendly guide (3rd ed.)*. Routledge.